

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2020/DS-ST
Ngày 27 - 8 – 2020
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu T2 Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2020, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2020/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lâm Phước H, sinh năm 1983; cư trú tại: Số 180 đường PHC, phường AK, quận NK, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Hải Đ, sinh năm 1982 và chị Trần Thị Tuyết C, sinh năm 1985; cùng cư trú tại: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Huỳnh Hoàng T2, sinh năm 1966; cư trú tại: Số 32 đường số O, khu đô thị mới TL, ấp XL, xã LVL, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Anh Huỳnh Hoàng T1, sinh năm 1980; cư trú tại: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Huỳnh Hoàng T1 là anh Huỳnh Hoàng T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn anh Lâm Phước H trình bày:* Vào ngày 12/01/2018, anh Trần Hải Đ và chị Trần Thị Tuyết C có vay của anh H số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng/200.000.000 đồng/tháng. Ngày 13/12/2018, anh Đ và chị C tiếp tục vay thêm số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1.000.000 đồng/50.000.000 đồng/tháng, hai lần vay tiền cũng như lãi suất thỏa thuận bằng lời nói và thỏa thuận khi nào anh H cần thì báo trước một tháng anh Đ và chị C sẽ hoàn trả lại số tiền 250.000.000 đồng, lãi trả bằng hình thức chuyển khoản vào ngày 15 dương lịch hàng tháng và đã trả đến tháng 3/2020 thì ngưng. Tháng 01/2020 anh H yêu cầu anh Đ và

chị C trả tiền nhưng anh chị không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Anh Đ và chị C có giao cho anh H một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Huỳnh Hoàng T1 nhằm đảm bảo cho khoản tiền vay nêu trên. Anh Đ, chị C cho rằng đất này anh chị đã nhận chuyển nhượng từ anh T1 xong nhưng chưa chuyển tên nên đưa giấy chứng nhận đất cho anh H giữ, hai bên cũng có thỏa thuận sang tên phần đất này cho anh H với giá bằng số tiền vay nên có làm giấy bảo lãnh sang bán đất ngày 24/4/2020. Tuy nhiên, đến nay anh Đ và chị C không thực hiện trả nợ cũng không thực hiện việc sang tên như giấy bảo lãnh sang bán đất. Nay anh H yêu cầu anh Đ, chị C trả lại cho anh số tiền vốn vay 250.000.000 đồng. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh T1, anh đồng ý trả lại cho anh T1.

** Bị đơn anh Trần Hải Đ và chị Trần Thị Tuyết C trình bày:* Về thời gian vay tiền, số tiền vay, thỏa thuận vay tiền và lãi bằng lời nói, số tiền lãi như anh H trình bày là đúng. Do điều kiện làm ăn thất bại, tài sản không còn nên không đủ khả năng trả nợ. Hiện tại anh H có giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Huỳnh Hoàng T1 do anh Đ đưa, đối với phần đất này là anh Huỳnh Hoàng T2 là anh ruột anh T1 nhờ anh Đ bán dùm nên đưa giấy cho anh Đ giữ. Anh T2 nhờ anh bán đất dùm là vì anh Đ có phần đất liền kề nhận chuyển nhượng của anh T1 và anh Đ đã sang bán xong có giá cao nên anh T2 nhờ anh Đ bán dùm, sau đó anh Đ đã đưa cho anh H để làm tin. Nay anh Đ và chị C xác định có nợ của anh H số tiền 250.000.000 đồng và đồng ý trả nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên yêu cầu được trả dần hàng tháng, đồng thời yêu cầu anh H giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên T1 lại cho anh Đ và chị C.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Huỳnh Hoàng T2 cũng là người đại diện theo ủy quyền của anh Huỳnh Hoàng T1 trình bày: Khoảng tháng 3 năm 2020 anh T1 có giao một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh T1 diện tích đất 155m² tọa lạc tại khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD cho anh T2 và nhờ bán giùm. Anh T2 có nhờ anh Đ bán đất giùm nhưng anh Đ và chị C lại thế chấp cho anh H để bảo đảm khoản vay 250.000.000 đồng. Nay anh H và anh Đ chị C phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên anh T1 yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh H phải trả cho anh T1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Riêng anh T2 xác định anh T1 đã có yêu cầu anh H là người đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả cho anh T1 và giấy chứng nhận này là giấy tờ thuộc quyền sở hữu của anh T1 nên bản thân anh không có yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Hải Đ và chị Trần Thị Tuyết C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và nội dung tranh chấp: Anh Lâm Phước H khởi kiện anh Trần Hải Đ và chị Trần Thị Tuyết C về việc đòi lại số tiền vay 250.000.000 đồng nên xác định giao dịch giữa các đương sự là giao dịch hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Xét yêu cầu của anh Lâm Phước H thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự trình bày thống nhất với nhau về việc anh Đ và chị C có vay của anh H số tiền 250.000.0000 đồng nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại

khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”. Do đó, anh H yêu cầu vợ chồng anh Đ và chị C phải trả cho anh H số tiền 250.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận. Đối với lãi suất, các bên đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Xét việc anh Đ và chị C có giao cho anh H giữ một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh T1 thấy rằng các đương sự trong vụ án đều trình bày thống nhất với nhau có sự việc này. Tuy nhiên, việc anh T2 giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh T1 nhằm mục đích chỉ nhờ anh Đ bán đất giùm nhưng anh Đ và chị C lại giao cho anh H để đảm bảo cho khoản vay của anh chị nên việc này là không đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, quyền sử dụng đất là giấy tờ hợp pháp thuộc quyền sở hữu của anh T1 nên buộc anh H phải có trách nhiệm trả lại cho anh T1 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là phù hợp.

Xét việc anh T2 có giao cho anh Đ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh T1 để nhờ bán giùm. Nay anh T1 đã yêu cầu anh H trả lại giấy chứng nhận, anh T2 cũng không có yêu cầu gì trong vụ án nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lâm Phước H. Buộc anh Trần Hải Đ và chị Trần Thị Tuyết C phải trả cho anh Lâm Phước H số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày anh Lâm Phước H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả thì hàng tháng anh Trần Hải Đ và chị Trần Thị Tuyết C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc anh Lâm Phước H phải trả lại cho anh Huỳnh Hoàng T1 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Huỳnh Hoàng T1, số giấy Y 846313 diện tích đất 155m² cấp ngày 27/11/2003, đất tọa lạc tại khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Lâm Phước H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh H 6.250.000 (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0010491 ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Anh Huỳnh Hoàng T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho anh T1 300.000 (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo

biên lai số 0010857 ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Anh Trần Hải Đ và chị Trần Thị Tuyết C phải chịu là 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung